

Bản án số: 278/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 12 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 511/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quyền T, sinh năm 2001; cư trú tại: Ấp LH, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng A, sinh năm 2000; cư trú tại: Ấp TL, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quyền T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quyền T và anh Võ Hoàng A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống thời gian khoảng 5 tháng gần đây phát sinh mâu thuẫn do anh A cờ bạc, đá gà, nhậu, đánh chị và không quan tâm gia đình từ đó bất đồng quan điểm và anh chị ly thân vào tháng 8/2022 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh A.

- Về con chung: Võ Huyền T1, sinh ngày 10/01/2021 đang do chị T nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn anh Võ Hoàng A trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Võ Hoàng A và chị Nguyễn Thị Quyền T tổ chức đám cưới vào ngày 10/5/2022, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống đến

tháng 6/2022 phát sinh mâu thuẫn do chị T có quan hệ với người đàn ông khác, anh đi làm còn chị T ở nhà lo cho con nhưng chị T không đồng ý mà vẫn đi làm. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn chị T, yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Do gia đình hai bên nuôi dưỡng đến tháng 8/2022 chị T mAg con về nhà cha mẹ chị T nuôi cho đến nay. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quyền T và anh Võ Hoàng A kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/7/2020 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T có yêu cầu ly hôn, anh A không đồng ý. Xét thấy, tại phiên tòa chị T cho rằng quá trình chung sống anh A hay cờ bạc, đá gà, nhậu, đánh chị và không quan tâm gia đình, còn anh A xác định các việc này có nhưng là thời gian trước đây, anh A cho rằng chị T có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, anh A đã có hành vi bạo lực gia đình từ đó quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh A.

[2] Về con chung: Xét thấy, con chung của anh chị do T nuôi dưỡng ổn định từ khi anh chị ly thân vào tháng 8/2022 cho đến nay, chị T đang sinh sống cùng gia đình, có thu nhập để nuôi con. Ngoài ra, xét thấy con chung của anh chị chỉ mới hơn 35 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ. Do đó, tiếp tục giao cháu Võ Huyền T1 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị T và anh A xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quyền T, cho chị Nguyễn Thị Quyền T được ly hôn anh Võ Hoàng A.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Võ Huyền T1 (nữ), sinh ngày 10/01/2021 cho chị Nguyễn Thị Quyền T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Võ Hoàng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Quyền T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0013282 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã ĐH;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

